

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi Cục Kiểm định Hải quan 2 tại thông báo số 3552/TB-KĐ2 ngày 30/11/2017, công văn số 392/KĐHQ-KĐ ngày 19/10/2018, công văn số 466/KĐHQ-KĐ ngày 19/11/2018 của Cục Kiểm định Hải quan và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Thực phẩm chức năng: Đường ăn kiêng Sussina Stevia Bllster 200tab dạng viên, 200viên/ hộp 11g, 9 hộp 500g /thùng(PCE là hộp T/p: chất chống đông, điều chỉnh độ axit, chiết xuất cỏ ngọt, phân tách (mục 3 Tờ khai)

2. Đơn vị xuất khẩu/nhập khẩu: Công ty TNHH V.I.P Việt Nam; địa chỉ: số 127 Nguyễn Giản Thanh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng; MST: 0401511280.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10148029070/A11 ngày 28/6/2017 đăng ký tại Chi cục HQ cửa khẩu Cảng Đình Vũ – Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

**4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:**

Chế phẩm có thành phần chính gồm steviol glycoside, natri cacbonat, dinatri monohydro citrate,... ở dạng viên, đóng gói 200 viên/hộp, dùng làm chất tạo ngọt trong chế biến thực phẩm.

## 5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chế phẩm có thành phần chính gồm steviol glycoside, natri cacbonat, dinatri monohydro citrate,... ở dạng viên, đóng gói 200 viên/hộp, dùng làm chất tạo ngọt trong chế biến thực phẩm.

thuộc nhóm **21.06** “*Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác*”, phân nhóm **2106.90** “*- Loại khác*”, phân nhóm “*- - Loại khác*”, mã số **2106.90.99** “*- - - Loại khác*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để t/hiện);
- Chi cục HQ cửa khẩu Cảng Đình Vũ – Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc (để t/hiện);
- Công ty TNHH V.I.P Việt Nam (đ/c: số 127 Nguyễn Giản Thanh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Đương (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái